

TẠP CHÍ GIÁO DỤC

TẠP CHÍ LÝ LUẬN - KHOA HỌC GIÁO DỤC * BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Tập 22, Số đặc biệt 1

Tháng 3/2022



ISSN 2354-0753



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TẠP CHÍ GIÁO DỤC

ISSN 2354-0753

Mục lục

Tập 22 (số đặc biệt 1) - 3/2022

- Vũ Thị Minh Trang:** Các thành tố của quá trình giáo dục kỹ năng hợp tác cho trẻ 5-6 tuổi thông qua hoạt động chấp ghép ở trường mầm non **1**
- Đỗ Bảo Châu:** Khai thác trí tuệ nhân tạo trong dạy học ở trường phổ thông theo cách tiếp cận học tập thích ứng **6**
- Nguyễn Thị Thu Hà - Vũ Thị Kim Nhung:** Tổ chức quá trình dạy học kết hợp (B-learning) theo hướng phát triển năng lực cho sinh viên bậc đại học **11**
- Nguyễn Xuân Huy - Bùi Thị Thu Thủy - Nguyễn Thị Ngọc Lan - Nguyễn Thị Lan Hương:** Quy trình tự đánh giá kết quả học tập môn Tiếng Việt của học sinh lớp 5 và biện pháp hỗ trợ từ phụ huynh **17**
- Lê Thị Khánh Linh:** Ứng dụng lí thuyết ý niệm trong dạy học thành ngữ tiếng Việt liên quan đến phạm trù “nhà cửa” cho người nước ngoài **23**
- Hoàng Lê Minh - Nguyễn Chiến Thắng:** Dạy học mô hình hóa toán học nhằm rèn luyện kỹ năng suy luận thống kê cho học sinh trung học phổ thông **29**
- Trần Khánh Trinh:** Vận dụng mô hình giáo dục thông minh trong dạy học bài “Dao động điều hòa” (Vật lí 10) **34**
- Lê Chí Nguyễn:** Phát triển năng lực giải quyết vấn đề của học sinh trong dạy học chủ đề “Một số lực trong thực tiễn” - Vật lí 10 **40**
- Nguyễn Đức Thành - Nguyễn Tất Thắng:** Kiến thức về quan hệ nhân quả trong môn Sinh học bậc phổ thông **46**
- Đỗ Thị Hà:** Áp dụng mô hình “Lớp học đảo ngược” vào dạy học chủ đề “Sự hình thành mây, mưa và vòng tuần hoàn của nước” (Khoa học 4) **51**
- Trịnh Thu Huyền:** Sử dụng phần mềm Google Earth trong dạy học trực tuyến nội dung Địa lí các châu lục cho sinh viên ngành Giáo dục tiểu học **55**
- Trần Văn Cát:** Đổi mới dạy học Địa lí địa phương ở trường trung học phổ thông thông qua hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp **60**
- Nguyễn Hồng Dương - Vũ Thị Thanh Hường - Nguyễn Thị Hương Giang:** Dạy học chủ đề STEM “Chế tạo hộp đựng bánh kẹo tết” môn Kỹ thuật lớp 5 nhằm phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo cho học sinh **65**
- Lê Thị Kiều Nhi - Nguyễn Trương Trường - Nguyễn Thị Huyền:** Đề xuất quy trình tổ chức dạy học lập trình cơ bản cho học sinh trung học phổ thông thông qua lập trình Arduino **70**
- Nguyễn Trương Trường - Lê Thị Kiều Nhi:** Giải pháp an toàn cho thi trắc nghiệm trên hệ thống quản lí học tập trực tuyến **77**
- Nguyễn Thị Bầy - Nguyễn Thị Linh:** Bài học môn Âm nhạc về chủ đề “Mái trường thân yêu” nhằm phát triển năng lực âm nhạc cho học sinh lớp 1 **84**
- Lý Lương Sơn:** Nhận thức luận trong tác phẩm Nyaya-Bindu của luận sư Dharmakīrti (Pháp Xứng) **89**
- Nguyễn Thị Thu Thủy:** Sử dụng khung MUF (Meaning-Use-Form) của Hội đồng Anh trong dạy ngữ pháp tiếng Anh cho học sinh tiểu học **94**
- Nguyễn Thị Hiền:** Những yêu cầu đặt ra đối với đội ngũ giáo viên mầm non trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay **99**
- Phạm Thị Lệ Xuân:** Thực trạng tổ chức hoạt động giáo dục bảo vệ môi trường cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi ở các trường mầm non Quận 10 tại Thành phố Hồ Chí Minh **104**
- Lê Thủy Tiên:** Thực trạng sử dụng truyện tranh giáo dục bảo vệ môi trường cho trẻ 5-6 tuổi tại các trường mầm non thực hành trực thuộc Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương **110**
- Nguyễn Thị Nhã Phương:** Giáo dục tính tự lập cho trẻ mẫu giáo thông qua trò chơi đóng vai theo chủ đề ở trường mầm non **116**
- Nghiêm Thị Đương - Nguyễn Thị Thanh Thủy:** Thực trạng quản lí hoạt động đảm bảo an toàn cho trẻ em tại các trường mầm non ở thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang đáp ứng yêu cầu trường học an toàn **120**
- Nguyễn Thị Thu Hà:** Phát triển năng lực hợp tác giải quyết vấn đề cho sinh viên ngành Giáo dục mầm non trong dạy học phần “Sinh lí trẻ em” ở Trường Cao đẳng Sư phạm Nghệ An **126**
- Nguyễn Thị Thu Tánh - Phạm Thị Út:** Đề xuất một số biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động tự học cho sinh viên chuyên ngành Giáo dục tiểu học, Trường Đại học Hải Phòng **132**
- Nguyễn Thị Tình - Vũ Thị Dung:** Thực trạng quản lí hoạt động dạy học môn Tiếng Việt lớp 1 theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 ở các trường tiểu học huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái **136**
- Lê Thị Thơm:** Thực trạng dạy học trải nghiệm môn Tiếng Việt ở tiểu học trên địa bàn thành phố Hà Nội **142**
- Nguyễn Thanh Thùy - Lê Văn Thắng:** Một số biện pháp quản lí hoạt động đánh giá học sinh ở các trường tiểu học quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh **147**



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TẠP CHÍ GIÁO DỤC

ISSN 2354-0753

Mục lục

Tập 22 (số đặc biệt 1) - 3/2022

Nguyễn Gia Linh: Thực trạng quản lý hoạt động giáo dục hoà nhập cho học sinh tự kỉ ở các trường tiểu học thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương 153

Vương Quốc Anh - Phan Thị Bích Lợi - Nguyễn Thị Thanh: Thực trạng sử dụng kính thực tế ảo trong dạy học ở một số trường trung học cơ sở 158

Nguyễn Thị Ngọc Bé - Đỗ Đình Thiên: Thực trạng hoạt động giáo dục phòng, chống bạo lực học đường cho học sinh ở các trường trung học cơ sở thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai 164

Vi Văn Hương - Nguyễn Văn Minh: Vận dụng mô hình “Phương thức của trí nhớ” trong việc giao bài tập tiếng Anh giao tiếp cho học sinh lớp 6 Trường Tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông Chu Văn An - Trường Đại học Tây Bắc 170

Nguyễn Thị Ngọc Bé - Nguyễn Xuân Phước Uyên: Thực trạng hoạt động giáo dục pháp luật cho học sinh ở các trường trung học phổ thông huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk 177

Nguyễn Thị Hương Thủy: Thực trạng hoạt động giáo dục phòng chống ma túy tại các trường trung học phổ thông trên địa bàn thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương 183

Phạm Thị Hồng Vân: Các yếu tố ảnh hưởng đến kỹ năng tự học môn Giáo dục chính trị của học viên Trường Cao đẳng Cảnh sát nhân dân I 188

Phan Thị Lan Hương: Một số biện pháp nâng cao chất lượng dạy học đàn tranh cho sinh viên Trường Đại học FPT 194

Ngô Thị Kiều Hằng - Trần Thị Hương - Trần Công Mậu: Thực trạng và một số biện pháp nâng cao chất lượng hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên Khoa Kỹ thuật - Công nghệ, Trường Đại học Hà Tĩnh 199

Nghiêm Xuân Dũng: Thực trạng và một số định hướng nhằm nâng cao hiệu quả chuyển đổi số trong giáo dục đại học ở Việt Nam 206

Nguyễn Thị Quỳnh - Ngô Xuân Hiếu: Biện pháp tổ chức thực tập nghề nghiệp cho sinh viên Trường Đại học Thủ đô Hà Nội trong bối cảnh chuyển đổi số 211

Hoàng Mạnh Khương: Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học học phần “Quản lý hành chính nhà nước và Quản lý ngành Giáo dục - đào tạo” tại các khoa Sư phạm Trường Đại học Sài Gòn 216

Nguyễn Thị Thanh Hiền: Thực trạng khó khăn tâm lý khi dạy học trực tuyến của giảng viên Trường Đại học Hùng Vương trong bối cảnh đại dịch Covid-19 221

Nguyễn Thị Thu Thảo: Ứng dụng mô hình Rasch và phần mềm Quest trong đánh giá chất lượng ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm khách quan học phần “Mạng máy tính” ở Trường Đại học An Giang 227

Lưu Văn Tiến: Thực trạng quản lý hoạt động bồi dưỡng nhân lực tại Học viện Viettel theo mô hình trường đại học trong doanh nghiệp 233

Lê Thanh Hải - Đinh Vũ Mai Anh - Lê Thị Quỳnh Mơ - Nguyễn Thị Phương Quỳnh: Thực trạng sử dụng học liệu điện tử hỗ trợ sinh viên học tập học phần “Giáo dục học đại cương” trên một số nền tảng dạy học trực tuyến ở Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh 239

Lại Thế Luyện: Xây dựng khung kỹ năng mềm cho sinh viên đại học khối ngành Kinh tế 245

Trần Văn Duân: Phát triển đội ngũ giảng viên giáo dục quốc phòng và an ninh ở các trường đại học khu vực Đồng bằng sông Cửu Long: thực trạng và giải pháp 251

Nguyễn Thanh Trang: Giảng viên với việc xây dựng văn hóa cơ sở giáo dục đại học: thực tiễn và đề xuất 257

Nguyễn Thị Thùy: Thực trạng và biện pháp quản lý hỗ trợ khởi nghiệp cho sinh viên tại Trường Đại học Tân Trào 261

Phạm Thanh Tuấn - Phùng Đức Ngọc - Nguyễn Trọng Nghĩa: Vai trò của giáo dục đạo đức truyền thống cho sinh viên Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh trong bối cảnh hiện nay 267

Đỗ Anh Dũng: Thực trạng và giải pháp xây dựng, quản lý ngân hàng đề thi kết thúc học phần tại Học viện Cảnh sát nhân dân 272

TÊN ÁN PHẨM	ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG GIÁO SƯ NHÀ NƯỚC (từ năm 2021)		
	Ngành Giáo dục học	Ngành Tâm lý học	Liên ngành Triết học, Xã hội học, Chính trị học
Tạp chí Giáo dục (ISSN: 2354-0753) Xuất bản 2 số/tháng vào các ngày 5 và 20	0-1,0 điểm	0-1,0 điểm	0-0,5 điểm
Vietnam Journal of Education (ISSN: 2588-1477) Xuất bản bằng tiếng Anh, 3 số thường niên (tháng 3, tháng 6, tháng 12) và các số đặc biệt (nếu có)	0-1,0 điểm	0-1,0 điểm	0-0,5 điểm

THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC PHÁP LUẬT CHO HỌC SINH Ở CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG HUYỆN KRÔNG PẮC, TỈNH ĐẮK LẮK

Nguyễn Thị Ngọc Bé¹⁺,
Nguyễn Xuân Phước Uyên²

¹Trường Đại học Sư phạm - Đại học Huế;

²Trường THPT Lê Hồng Phong, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk

+ Tác giả liên hệ • Email: ntngocbe@hueuni.edu.vn

Article history

Received: 03/12/2021

Accepted: 10/01/2022

Published: 20/3/2022

Keywords

Managers, legal education,
teachers, students, high
schools

ABSTRACT

In recent years, the situation of law violation among high school students is showing signs of increasing with complicated changes in nature and extent and is becoming a worrying problem. One of the basic reasons leading to this situation is that the current training programs at schools only focuses on the transmission of knowledge while the education of life skills and legal knowledge for the students is not given adequate attention. The survey results on the current situation of legal education activities for students in high schools in Krong Pac district, Dak Lak province show that the goal of legal education for students in high schools has been achieved but at a low level; legal education activities have not been conducted systematically, not consistently in schools and in society, and still limited in application, practice, and practical application. This is the basis for proposing measures to improve the effectiveness of legal education activities for current students in high schools in the district.

1. Mở đầu

Trong thời gian qua công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (GDPL) đã được Đảng, Nhà nước quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, coi đó là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong việc tăng cường quản lý xã hội bằng pháp luật. Chỉ thị số 32-CT/TW về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân nhấn mạnh: “Phổ biến, GDPL là một bộ phận của công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, là nhiệm vụ của toàn bộ hệ thống chính trị đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng” (Ban Bí thư Trung ương, 2003). Chương trình phổ biến GDPL từ năm 2008-2012 do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, trong đó có đề án “Nâng cao chất lượng công tác phổ biến GDPL trong nhà trường” (Đề án 1928) với mục tiêu chung của hoạt động GDPL trong trường học là: “Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác phổ biến GDPL trong nhà trường. Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, ý thức tôn trọng pháp luật và hành vi chấp hành pháp luật của nhà giáo, CBQL cơ sở giáo dục và người học, góp phần ổn định môi trường giáo dục, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện” (Thủ tướng Chính phủ, 2008). Luật phổ biến, GDPL quy định quyền được thông tin về pháp luật và trách nhiệm tìm hiểu, học tập pháp luật của công dân; nội dung, hình thức phổ biến, GDPL; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền và các điều kiện bảo đảm cho công tác phổ biến, GDPL (Quốc hội, 2012). Nghị định số 28/2013/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phổ biến GDPL thể hiện rõ chính sách của Nhà nước về công tác phổ biến GDPL (Chính phủ, 2013).

Thực hiện GDPL trong nhà trường là góp phần đưa pháp luật đến với những công dân trẻ tuổi bằng con đường ngắn nhất, nhanh nhất, hiệu quả nhất. Đây là một yêu cầu khách quan nhằm chuẩn bị một cách có hệ thống cho thế hệ trẻ sống và làm việc theo pháp luật, góp phần xây dựng một nhà nước pháp luật, một xã hội có kỉ cương, nền nếp.

Tại các trường THPT huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk, việc GDPL cho HS đã được thực hiện và đạt được những kết quả tích cực, có hiệu quả; tuy nhiên vẫn còn tồn tại nhiều hạn chế như về chương trình, nội dung, sách giáo khoa, tài liệu, đội ngũ làm công tác GDPL... và còn lúng túng trong việc lựa chọn hình thức, phương pháp giáo dục phù hợp, do đó chưa thực sự tạo được bước đột phá trong quá trình giáo dục nhân cách HS.

Bài báo trình bày một số khái niệm về pháp luật và kết quả khảo sát ý kiến của GV và cán bộ quản lý về thực trạng hoạt động GDPL cho HS ở các trường THPT trên địa bàn huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk bao gồm các vấn đề: vai trò của hoạt động GDPL; mức độ thực hiện mục tiêu; nội dung của hoạt động GDPL; hình thức tổ chức và phương pháp GDPL.

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Một số khái niệm

Khái niệm pháp luật: Hiện nay, có nhiều quan điểm khác nhau về pháp luật. Theo tác giả Lê Minh Tâm và Nguyễn Minh Đoan (2014): “Pháp luật là hệ thống quy tắc xử sự mang tính bắt buộc chung do nhà nước ban hành hoặc thừa nhận nhằm điều chỉnh các mối quan hệ xã hội theo mục tiêu, định hướng cụ thể”. Theo tác giả Hoàng Thị Kim Quế, “Pháp luật là hệ thống quy tắc xử sự có tính bắt buộc chung, do nhà nước ban hành hoặc thừa nhận, thể hiện ý chí, lợi ích của nhân dân, được nhà nước đảm bảo thực hiện, nhằm điều chỉnh các quan hệ xã hội vì mục đích bảo vệ, bảo đảm các quyền, tự do của con người và sự phát triển bền vững của xã hội” (Hoàng Thị Kim Quế, 2013). Với khái niệm này, pháp luật có các thuộc tính cơ bản sau: pháp luật do nhà nước ban hành và bảo đảm thực hiện; pháp luật có tính quy phạm; Pháp luật mang tính bắt buộc chung; pháp luật có tính xác định chặt chẽ về hình thức, tính ổn định và hệ thống...

Khái niệm giáo dục pháp luật: GDPL có vai trò đặc biệt quan trọng đối với sự tồn tại, phát triển của nhà nước, xã hội và với từng cá nhân con người với tư cách là thành viên xã hội; bởi vì, thông qua GDPL, con người nói chung và HS nói riêng nhận thức được pháp luật một cách tự giác, từ đó hình thành thái độ tôn trọng, tình cảm đúng đắn với các quy định pháp luật để hình thành nên các hành vi, các thói quen tuân thủ pháp luật, sử dụng pháp luật để bảo vệ quyền lợi của xã hội cũng như quyền lợi chính đáng của mỗi con người. Theo Sở tay hướng dẫn nghiệp vụ Phó biển, “GDPL là một khái niệm rộng bao gồm cả quá trình nâng cao tri thức pháp luật cho đối tượng và bằng nhiều cách (thuyết phục, nêu gương, ám thị...) hình thành tình cảm, niềm tin pháp luật cho đối tượng, từ đó nâng cao ý thức tôn trọng pháp luật, nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật của đối tượng” (Bộ Tư pháp, 2002). Theo tác giả Trần Ngọc Đường và Dương Thanh Mai (1995), “GDPL là một hoạt động có định hướng, có tổ chức, có chủ đích của chủ thể giáo dục thông qua các hình thức, phương thức khác nhau tác động đến đối tượng giáo dục một cách có hệ thống nhằm hình thành ở họ tri thức pháp lí, tình cảm và hành vi phù hợp với pháp luật hiện hành, xây dựng lối sống theo pháp luật”. GDPL là tạo lập, rèn giũa, mài sắc cái tâm, cái đức trong mỗi con người Việt Nam. Trên phương diện rộng, GDPL góp phần đặc biệt quan trọng trong thực hiện mục tiêu giáo dục mà Đảng đặt ra.

2.2. Khái quát chung về khảo sát

- **Khách thể khảo sát:** 191 CBQL, GV và 400 HS ở 6 trường THPT trên địa bàn huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk (Trường THPT Quang Trung, Trường THPT Nguyễn Bình Khiêm, Trường THPT Nguyễn Công Trứ, Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai, Trường THPT Lê Hồng Phong và Trường THPT Phan Đình Phùng).

- **Thời gian khảo sát:** từ tháng 5-7/2021.

- **Phương pháp khảo sát:** phương pháp chính là điều tra bằng bảng hỏi. Bảng hỏi được thiết kế theo thang Likert 5 bậc, tương ứng với 5 mức độ, từ 1 đến 5, cụ thể ở mức độ thực hiện: 1 = Không thực hiện; 2 = Hiếm khi; 3 = Thỉnh thoảng; 4 = Khá thường xuyên; 5 = Rất thường xuyên; Đối với kết quả thực hiện: 1 = Kém; 2 = Yếu; 3 = Trung bình; 4 = Khá; 5 = Tốt. Mức đánh giá theo khoảng điểm: 1,00-1,80: không thực hiện/kém; 1,81 - 2,60: hiếm khi/yếu; 2,61 - 3,40: Thỉnh thoảng/Trung bình; 3,41 - 4,20: Khá thường xuyên/Khá; 4,21 - 5,00: Rất thường xuyên/Tốt.

Dữ liệu thu thập được sử dụng để tính tỉ lệ %, điểm trung bình (ĐTB), độ lệch chuẩn (ĐLC). Số liệu khảo sát được xử lí bằng phần mềm SPSS 24.

2.3. Kết quả khảo sát thực trạng

2.3.1. Nhận thức của cán bộ quản lí, giáo viên và học sinh về vai trò của hoạt động giáo dục pháp luật cho học sinh ở các trường trung học phổ thông

Bảng 1. Đánh giá của CBQL, GV về vai trò của của CBQL, GV và HS về vai trò của hoạt động GDPL

STT	Vai trò của hoạt động GDPL	Nhận thức của CBQL, GV		Nhận thức của HS	
		ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC
1	GDPL góp phần trang bị tri thức pháp luật cho HS.	3,31	0,99	3,39	0,87
2	GDPL cho HS trực tiếp củng cố động cơ phấn đấu, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, thực hiện mục tiêu, yêu cầu đào tạo của trường THPT.	3,54	1,01	3,52	1,08
3	GDPL cho HS góp phần xây dựng nếp sống văn hóa và xây dựng tập thể HS vững mạnh.	3,41	0,99	3,15	1,24

4	GDPL cho HS góp phần nâng cao năng lực tổ chức, quản lí, duy trì kỉ luật, thực thi pháp luật của người công dân trong tương lai.	3,38	1,02	3,32	1,07
5	GDPL trực tiếp ngăn ngừa, khắc phục sự suy thoái tư tưởng, đạo đức, lối sống, chống văn hóa độc hại, vi phạm pháp luật, góp phần hoàn thiện nhân cách cho HS.	3,51	1,05	3,45	1,02

Kết quả khảo sát ở bảng 1 cho thấy, đánh giá về vai trò của hoạt động GDPL ở các trường THPT, của CBQL và GV có ĐTB dao động từ 3,31 đến 3,53; đánh giá của HS có ĐTB dao động từ 3,15 đến 3,52; trong đó, với ĐTB = 3,54 của GV và ĐTB = 3,52 của HS, vai trò được đánh giá cao nhất là: “*Trực tiếp củng cố động cơ phấn đấu, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, thực hiện mục tiêu, yêu cầu đào tạo của trường THPT*”. Tiếp đến là vai trò “GDPL trực tiếp ngăn ngừa, khắc phục sự suy thoái tư tưởng, đạo đức, lối sống, chống văn hóa độc hại, vi phạm pháp luật, góp phần hoàn thiện nhân cách cho HS”. Các vai trò GDPL còn lại được CBQL, GV và HS đưa ra ý kiến ở mức “phân vân”. Điều này cho thấy, việc nâng cao nhận thức về vai trò của GDPL cho CBQL, GV và HS là việc làm hết sức cần thiết, đặc biệt là đối với HS dân tộc thiểu số ở huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

2.3.2. Thực trạng thực hiện mục tiêu giáo dục pháp luật cho học sinh ở các trường trung học phổ thông

Bảng 2. Đánh giá của CBQL, GV và HS về thực trạng thực hiện mục tiêu hoạt động GDPL cho HS trong nhà trường

STT	Mục tiêu GDPL cho HS	Đánh giá của CBQL, GV				Đánh giá của HS			
		Mức độ thực hiện		Kết quả thực hiện		Mức độ thực hiện		Kết quả thực hiện	
		ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC
1	Trang bị cho HS hệ thống tri thức về Nhà nước, về pháp luật, quyền và nghĩa vụ công dân nhằm hình thành niềm tin và ý thức pháp luật, thói quen tuân thủ pháp luật.	3,42	1,04	3,41	0,99	3,50	0,91	3,48	0,93
2	Xác định đúng quyền và nghĩa vụ công dân, HS.	3,32	1,01	3,38	1,02	3,61	0,85	3,45	0,74
3	Đánh giá đúng các hiện tượng xã hội nói chung và hiện tượng pháp lí nói riêng trong học tập và cuộc sống.	3,42	1,01	3,42	1,01	3,39	0,84	3,35	0,74
4	Giáo dục tình cảm công bằng, bình đẳng, lòng tin đối với pháp luật.	3,49	1,00	3,25	1,01	3,23	0,99	3,70	0,70
5	Giáo dục tình cảm trách nhiệm: trách nhiệm tuân theo pháp luật, trách nhiệm tham gia phòng và đấu tranh chống vi phạm pháp luật.	3,35	1,00	3,31	1,00	3,02	0,88	3,62	0,85
6	Giáo dục tình cảm pháp chế, đấu tranh không khoan nhượng với tình trạng vi phạm pháp luật trong xã hội.	3,35	1,02	3,54	1,08	3,09	0,91	3,72	1,14
7	Mở rộng sự tham gia tích cực của HS vào các mặt đời sống pháp lí; giúp HS biết lựa chọn các phương thức ứng xử phù hợp trong đời sống xã hội.	3,51	1,03	3,24	1,01	3,29	0,95	3,24	1,42
8	Hình thành thói quen tuân thủ pháp luật trong học tập và cuộc sống hàng ngày.	3,38	1,01	3,51	1,05	3,24	0,98	3,19	1,33
9	Rèn luyện cho HS tính tự giác, chủ động, tích cực tham gia chống lại các hành vi vi phạm pháp luật.	3,36	1,02	3,37	1,01	3,38	1,09	3,18	0,89

Kết quả khảo sát ở bảng 2 cho thấy, mức độ đạt được mục tiêu GDPL cho HS ở các trường THPT được CBQL, GV và HS đánh giá ở mức độ thành thạo; còn HS đánh giá mức độ thực hiện GDPL ở mức độ thành thạo và kết quả thực hiện chỉ đạt ở mức trung bình, dao động từ 3,18 đến 3,72. Trong đó, kết quả thực hiện mục tiêu số 4 được

đánh giá cao nhất với ĐTB=3,70, thấp nhất là kết quả thực hiện mục tiêu số 9 với ĐTB=3,18. Đánh giá của CBQL và GV cũng có kết quả tương tự như sự đánh giá của HS; cụ thể, mức độ thực hiện có ĐTB dao động từ 3,32 đến 3,51 và kết quả thực hiện có ĐTB dao động từ 3,24 đến 3,54. Điều này cho thấy, mục tiêu của GDPL cho HS ở các trường THPT đã đạt được nhưng ở các mức độ chưa cao và hoạt động GDPL chưa được tiến hành có hệ thống, chưa thống nhất trong nhà trường và ngoài xã hội.

2.3.3. Thực trạng thực hiện nội dung giáo dục pháp luật cho học sinh ở các trường trung học phổ thông

Bảng 3. Đánh giá của CBQL, GV và HS về thực trạng thực hiện nội dung GDPL cho HS

STT	Nội dung GDPL cho HS	Đánh giá của CBQL, GV				Đánh giá của HS			
		Mức độ thực hiện		Kết quả thực hiện		Mức độ thực hiện		Kết quả thực hiện	
		ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC
1	Giáo dục hành vi và chuẩn mực đạo đức cho HS THPT (truyền thống dân tộc Việt Nam, sống có kỉ luật, sống có văn hóa, sống yêu thương, sống chủ động, tích cực, sáng tạo,...).	3,37	1,00	3,40	0,97	3,39	1,09	3,26	0,77
2	GDPL cho HS THPT (an toàn giao thông; Trách nhiệm của công dân với tài nguyên môi trường; bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em; trách nhiệm của công dân với vấn đề lao động, việc làm...).	3,47	0,98	3,43	1,02	3,32	1,00	3,48	0,68
3	Giáo dục cho HS THPT có kĩ năng sống dựa trên các giá trị sống đúng đắn (sống khỏe, sống tự lập, học tập và lao động là niềm vui và trách nhiệm của mỗi cá nhân, kính thầy mến bạn, gia đình văn hóa, em là công dân nhỏ tuổi, Việt Nam của em, vì chúng ta là bạn, đoàn kết, hữu nghị, hợp tác giữa các dân tộc,...).	3,37	1,01	3,48	0,98	3,30	1,08	3,37	1,02
4	Giáo dục về những hiểu biết ban đầu về chính trị thường gặp: hiến pháp và bộ máy nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; thời kì quá độ lên CNXH ở Việt Nam, công dân với chủ quyền quốc gia, công dân với một số vấn đề toàn cầu, công dân với việc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc...	3,42	0,96	3,35	0,98	3,28	1,09	3,69	1,07
5	Giáo dục cho HS THPT về một số những hiểu biết ban đầu về kinh doanh thường gặp: tiền tệ, tiêu tiền thông minh, kinh tế thị trường, đạo đức kinh doanh, cạnh tranh lành mạnh.	3,34	1,03	3,36	0,99	3,44	1,39	3,61	1,02

Kết quả khảo sát cho thấy, phần lớn CBQL, GV và HS cho rằng các nội dung GDPL cho HS trong nhà trường được thực hiện ở mức độ “thỉnh thoảng” và “khá thường xuyên”; kết quả thực hiện cũng đạt ở mức độ khá. Theo CBQL và GV nội dung “GDPL cho HS THPT (an toàn giao thông; trách nhiệm của công dân với tài nguyên môi trường; bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em; trách nhiệm của công dân với vấn đề lao động, việc làm...)” được đánh giá cao nhất với ĐTB=3,47, còn đối với sự đánh giá của HS thì nội dung “Giáo dục cho HS THPT về một số những hiểu biết ban đầu về kinh doanh thường gặp: tiền tệ, tiêu tiền thông minh, kinh tế thị trường, đạo đức kinh doanh, cạnh tranh lành mạnh.” với ĐTB=3,44, được đánh giá thực hiện khá hơn các nội dung khác. Nguyên nhân của thực trạng trên có thể vì GDPL là nội dung chưa được quan tâm chú trọng trong trường học nên việc tiến hành thực hiện các nội dung này một cách bài bản, thường xuyên là hết sức khó khăn. Điều này đòi hỏi các nhà quản lí cần có những biện pháp để tiếp tục tăng cường hoạt động GDPL cho HS và nâng cao hiệu quả thực hiện GDPL ở trường THPT.

2.3.4. Thực trạng thực hiện hình thức tổ chức hoạt động giáo dục pháp luật cho học sinh ở các trường trung học phổ thông

Bảng 4. Đánh giá của CBQL, GV và HS về thực trạng thực hiện hình thức tổ chức hoạt động GDPL cho HS

STT	Hình thức tổ chức hoạt động GDPL cho HS	Đánh giá của CBQL, GV				Đánh giá của HS			
		Mức độ thực hiện		Kết quả thực hiện		Mức độ thực hiện		Kết quả thực hiện	
		ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC
1	GDPL thông qua dạy học môn Giáo dục công dân cho HS.	3,39	0,99	3,27	0,98	3,06	1,00	3,69	1,00
2	GDPL thông qua tích hợp trong các môn học khác.	3,31	1,02	3,58	0,99	3,29	1,07	3,76	0,94
3	GDPL các hoạt động ngoại khóa (sinh hoạt câu lạc bộ pháp luật, các cuộc thi tìm hiểu pháp luật, tư vấn pháp luật...).	3,48	1,02	3,29	0,94	3,16	0,88	3,71	1,00
4	GDPL thông qua các buổi học tập chính trị	3,23	0,93	3,37	1,00	3,18	0,76	3,14	1,06
5	GDPL thông qua các buổi sinh hoạt lớp, sinh hoạt chi đoàn.	3,42	1,02	3,49	1,03	3,62	0,86	3,14	0,97
6	GDPL lồng ghép vào các hoạt động văn hóa, văn nghệ, Thể dục thể thao...	3,46	0,95	3,49	0,96	3,92	0,74	3,09	0,83
7	GDPL thông qua các buổi tư vấn, học tập chuyên đề.	3,43	0,98	3,30	1,01	3,91	0,72	3,39	0,74
8	GDPL qua hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.	3,35	1,05	3,28	0,97	3,70	0,83	3,28	0,80
9	GDPL thông qua hoạt động phối hợp giữa nhà trường với các lực lượng xã hội, đặc biệt là gia đình.	3,37	1,01	3,49	1,03	3,24	0,81	3,47	0,83
10	Thông qua hình thức tự giáo dục của HS	3,45	0,96	3,37	0,97	3,69	0,58	2,99	1,10
11	GDPL thông qua các phương tiện thông tin và truyền thông: Loa phát thanh, các trang web của nhà trường...	3,43	0,98	3,53	1,02	3,59	0,76	3,22	1,22

Kết quả khảo sát ở bảng 4 cho thấy, các trường THPT đã sử dụng khá nhiều hình thức GDPL cho HS. Theo đánh giá của CBQL, GV thì với 11 hình thức GDPL được đưa ra, mức độ thực hiện ở hình thức số 3, 5, 6, 7, 10 và 11 được đánh giá khá thường xuyên so với các hình thức còn lại. Trong đó hình thức “GDPL các hoạt động ngoại khóa (sinh hoạt câu lạc bộ pháp luật, các cuộc thi tìm hiểu pháp luật, tư vấn pháp luật...)” có ĐTB cao nhất, với mức độ thực hiện có ĐTB là 3,48 và kết quả thực hiện ở mức trung bình với ĐTB=3,29. Đối với sự đánh giá của HS thì hình thức “GDPL lồng ghép vào các hoạt động văn hóa, văn nghệ, Thể dục thể thao...” được đánh giá mức độ thực hiện cao nhất với ĐTB= 3,92 và kết quả thực hiện đạt mức trung bình với ĐTB=3,09. Trong khi đó, hình thức mà HS đánh giá thấp nhất là “GDPL thông qua dạy học môn Giáo dục công dân cho học sinh” với ĐTB là 3,06. Thực tế cho thấy, GDPL chiếm 1 phần trong môn Giáo dục Công dân ở lớp 12 với thời lượng 10 tiết của học kì I (trong Chương trình giáo dục phổ thông 2006). Trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018, môn Giáo dục kinh tế và Pháp luật là một trong ba môn thuộc nhóm môn lựa chọn Khoa học xã hội. Việc đổi mới chương trình giáo dục cũng cho thấy tầm quan trọng của GDPL cho HS. Vì vậy, CBQL, GV cần quan tâm hơn nữa đến mức độ thực hiện các hình thức tổ chức hoạt động GDPL, tích cực và đa dạng hoá các hình thức tổ chức nhằm nâng cao hiệu quả GDPL cho HS.

2.3.5. Thực trạng thực hiện phương pháp tổ chức hoạt động giáo dục pháp luật cho học sinh ở các trường trung học phổ thông

Kết quả khảo sát ở bảng 5 cho thấy, với 5 mức độ đánh giá về phương pháp, hình thức tổ chức GDPL cho HS, đa số CBQL, GV đánh giá mức độ thực hiện các phương pháp GDPL là “khá thường xuyên”; trong đó, phương pháp giải quyết vấn đề nhận được sự đánh giá cao nhất từ phía CBQL và GV với ĐTB=3,54. Đối với HS các phương pháp số 1, 2, 3, 8 được đánh giá mức độ thực hiện là “khá thường xuyên”, còn các phương pháp khác mức độ thực hiện chỉ đạt trung bình. Cụ thể: phương pháp tranh luận nhận được sự đánh giá cao nhất với ĐTB= 3,63 và phương pháp giao công việc nhận được sự đánh giá thấp từ phía HS cũng như CBQL và GV. Kết quả này cho thấy, GV cần có biện pháp tự bồi dưỡng kiến thức về những phương pháp dạy học, giáo dục mới nhằm đạt kết quả thực hiện tốt hơn.

Bảng 5. Đánh giá của CBQL, GV và HS về thực trạng thực hiện phương pháp GDPL cho HS

STT	Phương pháp GDPL cho HS	Đánh giá của CBQL, GV				Đánh giá của HS			
		Mức độ thực hiện		Kết quả thực hiện		Mức độ thực hiện		Kết quả thực hiện	
		ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC
1	Phương pháp giảng giải	3,36	1,04	3,47	1,01	3,54	0,72	3,39	1,14
2	Phương pháp vấn đáp, đàm thoại	3,40	1,04	3,38	1,00	3,47	1,16	3,47	0,76
3	Phương pháp tranh luận	3,32	1,05	3,40	1,04	3,63	0,93	3,54	0,69
4	Phương pháp nêu gương	3,48	1,02	3,51	1,01	3,38	0,93	3,41	0,91
5	Phương pháp giao công việc	3,30	1,00	3,37	0,98	3,11	0,93	3,48	0,82
6	Phương pháp luyện tập, rèn luyện	3,46	1,00	3,42	1,02	3,29	0,73	3,22	0,74
7	Phương pháp khen thưởng, trách phạt	3,31	0,99	3,25	0,96	3,38	0,84	3,08	1,08
8	Phương pháp giải quyết vấn đề	3,54	1,01	3,52	1,00	3,52	1,08	3,07	1,00
9	Phương pháp dự án	3,41	0,99	3,49	0,97	3,15	1,24	2,94	1,21
10	Phương pháp giáo dục trong môi trường cộng đồng	3,45	0,96	3,38	0,93	3,32	1,07	2,92	1,12

Như vậy, mặc dù có nhiều phương pháp tổ chức GDPL cho HS nhưng việc tổ chức GDPL cho HS của các trường THPT nhìn chung mới chỉ dừng lại ở mức độ “biết”, còn việc vận dụng, thực hành, áp dụng vào thực tiễn thì chưa được như mong muốn. Điều này đòi hỏi các trường ngoài việc đổi mới phương pháp còn phải tổ chức được các hoạt động nhằm giúp HS có thể áp dụng những kiến thức đã được học vào thực tế có hiệu quả.

3. Kết luận

GDPL là khâu đầu tiên trong việc triển khai thực hiện pháp luật, là cầu nối chuyển tải pháp luật vào cuộc sống. Hơn thế, GDPL còn nhằm nâng cao ý thức pháp luật thành văn hoá pháp lí cho người dân trong điều kiện xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân và vì dân ở nước ta hiện nay. Thực tế cho thấy cần chú trọng GDPL cho công dân từ bậc học phổ thông nhằm trang bị cho HS tri thức, tình cảm, lòng tin đối với pháp luật, qua đó hình thành thành ở HS ý thức pháp luật, hành vi và thói quen hành xử phù hợp với pháp luật ngay từ khi đang ngồi trên ghế nhà trường và sau khi tốt nghiệp.

Kết quả khảo sát thực trạng tổ chức hoạt động GDPL ở các trường THPT huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk cho thấy, các trường đã tổ chức hoạt động GDPL thông qua dạy học trên lớp và hoạt động ngoại khóa, việc thực hiện cũng đạt được những kết quả nhất định. Tuy nhiên, GDPL là một nội dung chưa được quan tâm chú trọng trong trường học, việc tiến hành thực hiện thiếu bài bản, mục tiêu của GDPL ở các trường THPT đã đạt được nhưng ở các mức độ chưa cao; hoạt động GDPL chưa được tiến hành có hệ thống, chưa thống nhất trong nhà trường và ngoài xã hội. Mặc dù các trường sử dụng nhiều phương pháp tổ chức GDPL cho HS nhưng nhìn chung mới chỉ dừng lại ở mức độ đề biết, còn việc vận dụng, thực hành, áp dụng vào thực tiễn thì chưa được như mong muốn. Kết quả này đòi hỏi CBQL, GV cần phải chú trọng thực hiện đầy đủ các nội dung GDPL, đa dạng hóa hình thức tổ chức, đổi mới phương pháp, trong đó chú trọng các phương pháp thực hành, trải nghiệm nhằm giúp HS có thể vận dụng được những kiến thức, kĩ năng đã được học vào thực tế cuộc sống có hiệu quả.

Tài liệu tham khảo

- Ban Bí thư Trung ương (2003). *Chi thị số 32/CT-TW ngày 09/12/2003 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân*.
- Bộ Tư Pháp (2002). *Sổ tay Hướng dẫn nghiệp vụ Phổ biến pháp luật*.
- Chính phủ (2013). *Nghị định số 28/2013/NĐ-CP ngày 04/4/2013 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phổ biến, giáo dục pháp luật*.
- Hoàng Thị Kim Quê (2013). Mối quan hệ giữa pháp luật và đạo đức trong điều kiện xây dựng nhà nước pháp quyền và những vấn đề đặt ra đối với Việt Nam hiện nay. *Tạp chí Luật học*, 3(154), 42-51.
- Lê Minh Tâm, Nguyễn Đình Đoàn (2014). *Giáo trình lí luận Nhà nước và Pháp luật*. NXB Công an nhân dân.
- Quốc hội (2012). *Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật*. Luật số 14/2012/QH13, ban hành ngày 20/6/2012.
- Thủ tướng Chính phủ (2008). *Quyết định 37/2008/QĐ-TTg ngày 12/2/2008 phê duyệt chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật từ năm 2008 đến năm 2012*.
- Thủ tướng Chính phủ (2008). *Quyết định số 37/2008/QĐ-TTg ngày 12/3/2008 ban hành Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật từ năm 2008 đến năm 2012*.
- Trần Ngọc Đường, Dương Thanh Mai (1995). *Bàn về giáo dục pháp luật*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.